

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 329/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng;

2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ,
ngày 30 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Thân Thị Trà M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Trần Anh V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Trà M và anh Trần Anh V.

- Về quan hệ con chung: chị Thân Thị Trà M và anh Trần Anh V có hai con chung tên Trần Thân Anh B, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008 và Trần Thân Quốc A, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2015, hai con hiện đang ở với chị M. Chị M và anh V thống nhất giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: chị Thân Thị Trà M và anh Trần Anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thân Thị Trà M chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000843 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Mậu Cao Văn Dũng

Võ Duy Minh

